

Số: 147/2020/QĐST-DS

N, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48, điểm c Khoản 1 Điều 217, Khoản 3 Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông Nguyễn Ngọc T có đơn rút yêu cầu độc lập đề ngày 03 tháng 8 năm 2020, việc rút đơn của đương sự là tự nguyện, thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp di sản thừa kế, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Số 190/12 đường 30 Tháng 4, khu vực 3, phường H, quận N, thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn Ngh, sinh năm 1942.

Địa chỉ: 534/12M, đường 30 Tháng 4, phường H, quận N, thành phố C.

Giấy ủy quyền ngày 20 tháng 3 năm 2019.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N (Người thừa kế) tố tụng của bị đơn là bà Nguyễn Thị T1.

Địa chỉ: Số 190/12 đường 30 Tháng 4, khu vực 3, phường H, quận N. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 78/5 Đ, phường A, quận B, thành phố C

Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 3 năm 2020

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Hữu D, sinh năm 1958 (con bà Nguyễn Thị L đã chết);

Địa chỉ: 190/8 đường 30 Tháng 4, phường H, quận N, thành phố C.

2. Ông Bùi Minh C1(đã chết và không người thừa kế tố tụng);

Địa chỉ: 2851, Club DR Lawrenceville GA 30044 USA.

3. Ông Trần Trọng Đ1 (chồng của bà Bùi Thị L đã chết);
4. Ông Trần Bảo L1 (con bà Bùi Thị L đã chết);
5. Ông Trần Phi H (con bà Bùi Thị L đã chết);
6. Bà Trần Thị Kiều O (con bà Bùi Thị L đã chết);

Cùng địa chỉ: 18/68 đường Hòa Bình, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

7. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ2, sinh năm 1958 (con bà Nguyễn Thị H1 đã chết);
 8. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1959 (con bà Nguyễn Thị H1 đã chết);
- Cùng cư trú: 17/2, ấp Mỹ T, xã Hậu Mỹ Tr, huyện C, tỉnh T;
9. Ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1965 (con bà Nguyễn Thị H1 đã chết);

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

10. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1961 (con bà Nguyễn Thị H1 đã chết);

Địa chỉ: Tổ 14, ấp Mỹ H, xã Mỹ Tr, huyện C, tỉnh T.

11. Ông Nguyễn Văn Đ (con bà Nguyễn Thị H1 đã chết);

Địa chỉ: 327/4A đường K, khu vực 6, phường A quận B1, thành phố H.

12. Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1956 (con bà Nguyễn Thị H1 chết);

Địa chỉ: ấp An Hòa, xã Hội Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

13. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958 (Vợ ông Nguyễn Thành T3- Con bà Nguyễn Thị H1 đã chết).

14. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980;

15. Ông Nguyễn Thành Đ2, sinh năm 1982;

16. Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1984;

17. Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đồng T.

18. Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1939;

Địa chỉ: 190/8 đường 30 Tháng 4, phường H, quận N, thành phố C.

19. Ông Nguyễn Minh L2 (con bà Nguyễn Thị S đã chết);

20. Ông Hà Văn N, sinh năm 1942 (chồng của bà Nguyễn Kim T đã chết);

21. Bà Hà Thu T1;

22. Ông Hà Nguyên T2;

23. Bà Hà Thanh T3;

24. Bà Hà Như T4, sinh năm 1967;

Địa chỉ: 124 Ký Con, phường Nguyễn Th, Quận 1, thành phố H.

25. Bà Thái Thị Â (vợ ông Nguyễn Kim H3- đã chết);

Địa chỉ: 40A, ấp Thới Hữu, xã Đ, huyện C1, thành phố C.

26. Bà Nguyễn Thái Phương A1 (con ông Nguyễn Kim H4);

Địa chỉ: 190/12 đường 30 Tháng 4, phường H, quận N, thành phố C.

27. Bà Nguyễn Thái Hồng H5, sinh 1975;

Địa chỉ: Số 40/9 đường 30 Tháng 4, phường H, quận N, thành phố C;

28. Anh Nguyễn Thái Phát H5, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 41A ấp Thới Hiền, xã Đ, huyện C1, thành phố C.

29. Bà Nguyễn Thị Ngọc (vợ ông Nguyễn Trọng N).

Địa chỉ: 190/12 đường 30 Tháng 4, phường H, quận N, thành phố C.

2. Về tạm ứng án phí: Bà Nguyễn Kim C được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 007385 ngày 03/8/1999, ông Nguyễn Kim T được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo Biên lai thu số 000875 ngày 04/6/2004 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

Về chi phí đo đạc, định giá tài sản: Các đương sự tự nguyện chịu, đã thực hiện xong.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

- Viện kiểm sát

nhân dân quận N;

- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Hồng Quân